

BỘ NỘI VỤ**BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2011/TT-BNV

*Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2011***THÔNG TƯ****Hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tôn giáo”**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 134/2009/QĐ-TTg ngày 03/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ;

Bộ Nội vụ hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tôn giáo” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Hình thức, mục đích tặng Kỷ niệm chương**

Kỷ niệm chương là hình thức khen thưởng của Bộ Nội vụ để tặng và ghi nhận công lao, sự cống hiến của các cá nhân đã có nhiều thành tích góp phần xây dựng và phát triển sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tôn giáo.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, quy trình, thẩm quyền đề nghị, quyết định và tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Kỷ niệm chương được tặng một lần cho cá nhân, không có hình thức truy tặng.
2. Kỷ niệm chương được xét tặng hàng năm vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống ngành Quản lý nhà nước về Tôn giáo (02/8).
3. Việc xét tặng Kỷ niệm chương phải thực hiện đúng các quy định, đảm bảo chính xác, công bằng, công khai, dân chủ và kịp thời.

Chương II**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG****Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn**

1. Những người đã và đang công tác trong ngành Quản lý nhà nước về Tôn giáo có thời gian từ 10 năm trở lên (viết tắt là ngành Tôn giáo) bao gồm:

a) Những người công tác ở các đơn vị thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ; trong các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về Tôn giáo ở địa phương (Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ, phòng Nội vụ cấp huyện); cá nhân phụ trách công tác tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Những người làm công tác tôn giáo tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, các Bộ, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương có thời gian từ 10 năm trở lên;

c) Những người ngoài ngành kể cả người Việt Nam ở nước ngoài và những người nước ngoài có thành tích đóng góp, hỗ trợ cho sự nghiệp xây dựng quản lý ngành Tôn giáo ở Việt Nam.

2. Những trường hợp được xét tặng sớm hơn thời gian quy định tại khoản 1 Điều này.

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cá nhân có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển ngành Tôn giáo. Cá nhân có sáng kiến hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thiết thực đóng góp cho sự phát triển của ngành Tôn giáo được Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngành Tôn giáo đề nghị;

b) Cá nhân có công lao đặc biệt trong việc phối hợp công tác, hoặc có sự hỗ trợ về tài chính hoặc vật chất cho sự phát triển của ngành Tôn giáo;

c) Người có thời gian công tác từ 08 năm trở lên trong ngành Tôn giáo ở vùng sâu, vùng xa của các tỉnh miền núi, biên giới, hải đảo;

d) Người có thời gian làm công tác từ 07 năm trở lên trong ngành Tôn giáo được tặng các danh hiệu và hình thức khen thưởng cao của Nhà nước, gồm: Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Huân chương Lao động các hạng;

đ) Người có thời gian làm công tác từ 08 năm trở lên trong ngành Tôn giáo được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

e) Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành Tôn giáo trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét quyết định tặng thưởng Kỷ niệm chương.

Điều 5. Những trường hợp không được xét tặng Kỷ niệm chương

1. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với những cá nhân đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2. Chưa xét tặng cho những cá nhân đang trong thời gian chờ xét kỷ luật

3. Cá nhân đang bị kỷ luật chỉ được xét tặng sau khi hết thời hạn thi hành kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Chương III

QUY TRÌNH XÉT TẶNG, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 6. Quy trình xét tặng

Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; các cơ quan, đơn vị thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ; Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo; Phòng Tôn giáo) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ của các cá nhân đơn vị, đối chiếu với tiêu chuẩn, tổng hợp danh sách báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, lãnh đạo cơ quan cùng cấp xem xét, gửi hồ sơ đề nghị xét tặng về Ban Tôn giáo Chính phủ tổng hợp, thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xét tặng thưởng Kỷ niệm chương.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị

Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương gồm:

- Văn bản của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (mẫu 1);

- Bản tổng hợp danh sách trích ngang các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (mẫu 2);

- Bản tóm tắt thành tích cá nhân, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan (mẫu 3);

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng (lưu tại cơ quan nơi đề nghị);
Hồ sơ lập thành 02 bộ gửi về Ban Tôn giáo Chính phủ trước ngày 01/4 hàng năm.

Điều 8. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và quyết định tặng thưởng

1. Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định tặng thưởng Kỷ niệm chương. Thời gian trình Bộ trưởng trước ngày 01/6 hàng năm.

2. Ban Tôn giáo Chính phủ có trách nhiệm:

- Thông báo đến các Bộ, ban, ngành, địa phương có cá nhân được Bộ Nội vụ quyết định tặng Kỷ niệm chương.

- Chuẩn bị các điều kiện theo quy định và hướng dẫn tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương.

Điều 9. Tổ chức trao tặng

1. Thời gian tổ chức trao tặng vào dịp kỷ niệm ngày truyền thống ngành Quản lý nhà nước về Tôn giáo.

2. Cơ quan, đơn vị đề nghị tặng Kỷ niệm chương tổ chức lễ trao tặng cho các cá nhân theo quy định hiện hành.

3. Ban Tôn giáo Chính phủ tổ chức trao tặng cho các cá nhân đã và đang công tác tại Ban Tôn giáo Chính phủ và một số trường hợp đặc biệt khác.

Chương IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận Giấy chứng nhận theo Quyết định và tiền thưởng theo quy định (theo mẫu tại phụ lục số 04; 05 kèm theo Thông tư này).

2. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm gìn giữ và tiếp tục phát huy truyền thống của ngành Quản lý nhà nước về Tôn giáo.

Điều 11. Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tặng Kỷ niệm chương chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ đề nghị.

2. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật Thi đua, Khen thưởng. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 221/QĐ-TB ngày 08/7/2005 của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý nhà nước về Tôn giáo”. Các trường hợp hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được thực hiện theo Quyết định số 221/QĐ-TB ngày 08/7/2005 của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý nhà nước về Tôn giáo”.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ; Vụ (Ban, phòng) Thi đua - Khen thưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể ở Trung ương, Giám đốc Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những điểm chưa phù hợp, các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời về Ban Tôn giáo Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Văn Tuấn

Mẫu số 01**Đơn vị.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày... tháng... năm 20...

TỜ TRÌNH**Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tôn giáo”**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Nội vụ
(Qua Ban Tôn giáo Chính phủ)

Căn cứ Thông tư số.../2011/TT-BNV ngày... tháng... năm 2011 về việc tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp quản lý Nhà nước về Tôn giáo” của Bộ Nội vụ

Căn cứ kết quả họp Hội đồng Thi đua khen thưởng... ngày..... tháng.... năm....

Đơn vị.....

Đã xét và đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tôn giáo” cho..... người

Trong đó:

- Cán bộ công chức, viên chức đang công tác trong ngành Tôn giáo..... người
- Cán bộ công chức, viên chức đã nghỉ hưu..... người
- Cán bộ công chức, viên chức đã chuyển công tác sang các ngành khác... người.
- Cán bộ ngoài ngành Tôn giáo

(Có bản tổng hợp danh sách trích ngang kèm theo)

Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tôn giáo” cho..... cá nhân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 201...

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG
CÁC CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO”**

STT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, nơi công tác	Đang công tác	Nghỉ hưu	Số năm công tác trong ngành	Ghi chú
		Nam	Nữ						

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ký tên, đóng dấu

(Ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

BẢN TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tôn giáo”****I. Sơ lược tiểu sử bản thân**

- Họ và tên Nam, nữ
- Ngày, tháng, năm sinh Dân tộc
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (*hoặc trước khi nghỉ hưu*)
- Nơi ở hiện nay:
- Số năm công tác trong ngành Tôn giáo

II. Quá trình công tác trong ngành Quản lý nhà nước về Tôn giáo

Thời gian (Từ ngày... tháng... năm đến ngày... tháng... năm)	Chức vụ, nơi công tác

III. Khen thưởng**IV. Kỷ luật:** (Ghi rõ hình thức, năm bị kỷ luật)**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**Ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ tên)**NGƯỜI KHAI KÝ TÊN**

(Ghi rõ họ tên)